

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HSST  
Ngày 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bắc và bà Nguyễn Thị Hồng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST - HS ngày 06/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/HSST- QĐ ngày 18/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trung K, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1987; Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn N, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1985, con: không có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Duy T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2021, Hà Duy T ở thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc gọi điện hỏi mua 400.000đ ma túy heroine của Trần Trung K ở thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng, K đồng ý nhưng do đang bận làm nên hẹn T đến trưa sẽ bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày T tiếp tục gọi điện hỏi mua ma túy, K đồng ý bán và hẹn nhau tại khu vực cổng nghĩa trang Lòng Thuyền thuộc thôn Đ, xã T, huyện Sông Lô. Khoảng 12 giờ cùng ngày, K đem theo 02 gói ma túy heroine đến vị trí hẹn, T đưa Kiên 400.000đ, K đang chuẩn bị đưa 01 gói ma túy cho T thì bị phát hiện, K ném gói ma túy xuống gần vị trí đứng và bị bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói chất bột, cục màu trắng trên nền đường bê tông gần vị trí K và T đứng (niêm phong ký hiệu A1) và 01 gói chất bột trong túi áo, K khai nhận là ma túy heroin (niêm phong ký hiệu A2).

Tại Kết luận giám định số 75 ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*" 1. Chất bột, cục màu trắng mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0269g, loại heroine.*

*2. Chất bột, cục màu trắng mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0622g, loại heroine".*

Về nguồn gốc số ma túy là do K mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch trưa 02/01/2021 giá 200.000đ về chia thành 03 gói đã sử dụng 01 gói, 02 gói còn lại đem đi bán cho T 01 gói và sẽ bán cho các con nghiện thì bị bắt quả tang.

\* Về vật chứng thu giữ: 0,0891 gam ma túy heroine. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0251 gam và toàn bộ bao gói. 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Masstel của K và 01 chiếc Nokia của T). Số tiền 750.000đ, trong đó có 400.000đ là tiền K bán chất ma túy cho T mà có và số tiền 350.000đ do K lao động mà có. 02 xy lanh và 01 lọ nước cất của K, mục đích dùng sử dụng chất ma túy. 01 chiếc xe Mô tô BKS: 88H3-8515, xác định là của chị Nguyễn Thị L ở cùng thôn N, xã X do K mượn, chị L không biết K sử dụng đi bán ma túy.

Đối với Hà Duy T, là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng, khi bị bắt quả tang T chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhận dạng được nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trung K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 14/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Trung K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Trung K, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung K từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/01/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình có điều kiện chăm sóc bố đẻ đang bị tật nguyền, sức khỏe yếu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 04/01/2021, tại khu vực công nghĩa trang Lồng Thuyền thuộc thôn Đ, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh

Vĩnh Phúc. Trần Trung K cầm theo 02 gói ma túy loại heroine (có tổng khối lượng 0,0891 gam) để bán cho các con nghiện. Khi K đang có hành vi bán trái phép 01 gói có khối lượng 0,0269g cho Hà Duy T ở thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô với giá 400.000 đồng thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của bị cáo Trần Trung K đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Kiên là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bản thân là người nghiện ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt và có thời gian tham gia hoạt động đoàn tại UBND xã X, huyện Lập Thạch. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay có bố đẻ là người khuyết tật nặng gặp khó khăn về đi lại, thường xuyên đau yếu. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Kiên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo K là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc không ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,0251 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại là chất Nhà nước cấm và 02 xy lanh, 01 lọ nước cất của K, mục đích dùng sử dụng chất ma túy do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Masstel của K và 01 chiếc Nokia của T) là phương tiện K và T liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 750.000đ, trong đó có 400.000đ là tiền Kiên bán chất ma túy cho Tân mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn số tiền 350.000đ do K lao động mà có cần xem xét trả lại cho K nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 88H3-8515, xác định là của chị Nguyễn Thị L ở cùng thôn N, xã X, huyện Lập Thạch do K mượn xe nhưng chị L không biết K sử dụng xe đi bán ma túy cho T nên cần xem xét trả lại cho chị L.

[7] Đối với Hà Duy T là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng, khi bị bắt quả tang T chưa nhận được ma túy nên cơ quan điều tra công an huyện Sông Lô đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã đối với T là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K mà K khai đã mua ma túy nhưng do K không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhận dạng được nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trung K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2021.

3.Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định 0,0251gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”; 02 xy lanh và 01 lọ nước cất .

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã cũ của K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ của T).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) Trả lại cho Trần Trung K số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh BKS: 88H3-8515.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Trung K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu hs; Vp.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Khuông Đặng Khánh Hằng**

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

